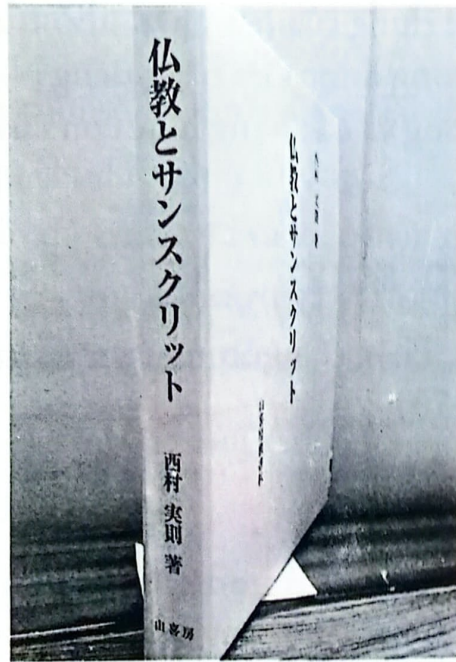


Đọc
Phật giáo và Sanskrit
của Nishimura Minori



I. Lời đầu

Sách được viết bằng Nhật ngữ: “Bukkyo to Sanskrit” (仏教とサンスクリット), xuất bản năm 2017 bởi Sankibo Busshorin. Có nội dung là tập hợp những nghiên cứu cùng đề tài đã công bố từng phần trong hơn 30 năm của Tiến sỹ Nishimura Minori (giáo sư trường đại học Taisho, Tokyo, Japan). Tác giả vốn là học giả Phật giáo học, chuyên về Phật giáo thời kỳ đầu và thời kỳ Phật giáo A-tỳ-dàm. Mỗi quan tâm của ông về đề tài ngôn ngữ *Sanskrit và Phật giáo* vốn cũng là mối quan tâm chung của người học cùng ngành, nhất là đối với những ai chuyên về Phật giáo Ấn Độ. Như chúng ta biết, thời kỳ Phật giáo nguyên thủy, ngôn ngữ Sanskrit cổ điển chưa được sử dụng trong Phật giáo. Trải qua

thời gian lâu sau, cùng với nhiều bước ngoặt có tính biến thiên trong lịch sử, Sanskrit dần dần được Phật giáo đồ sử dụng để biên chép các văn bản Phật giáo.

Điểm đáng lưu ý nhất từ nghiên cứu này là đã cho thấy cụ thể những sử liệu về quá trình văn bản Phật giáo đã được viết bằng tiếng Sanskrit như thế nào, trước khi sử dụng Sanskrit, Phật giáo đồ đã từng sử dụng ngôn ngữ gì, v.v... Từ nghiên cứu này cho chúng ta biết thêm về một khía cạnh lịch sử trong chiều dài lịch sử Phật giáo Ấn Độ.

Trong sách *Sanskrit và Phật giáo* này, đề tài đã được khảo sát qua những góc độ khác nhau, tập hợp thành sách gồm có 10 chương. Trong đó, hai chương tiếng Đức là nội dung của hai phần nhỏ trong chương hai. Tác phẩm gồm có 8 chương được viết bằng tiếng Nhật. Dưới đây là phần Việt dịch tên các chương và các hạng mục con của các chương ấy.

II. Chương mục của sách

Chương 1: Thái độ của đức Phật về ngôn ngữ: tiếng địa phương, luật văn, thanh âm ca vịnh (tr.3-73)

1. Biên quốc và tiếng địa phương
2. Khen ngợi tiếng Magadha
3. Chandas
4. Vị thọ cụ túc giới như đồng tụng giới và xiển-đà (闡陀)
5. Thanh âm ca ngâm vịnh của Chánh thống Bà-la-môn và Phật giáo: Chandas và Bhāṣā

Chương 2: Sanskrit và Giáo đoàn bộ phái Phật giáo (tr. 75-160)

1. Việc sử dụng tiếng Magadha và các ngôn ngữ khác
2. Việc sử dụng Sanskrit của Hữu bộ và *Bát Kiên-độ luận*
3. Căn Bản Hữu bộ và cổ điển Sanskrit
4. Hoá Địa bộ
5. Pháp Tạng bộ
 - (1) Tư liệu về Pháp Tạng bộ
 - (2) Bộ phái quy thuộc của *kinh Niết-bàn* bản Sanskrit đoạn phiên
 - (3) Ngôn ngữ sử mà Pháp Tạng bộ đã sử dụng
6. Chánh Lượng bộ, Độc Tử bộ

- (1) Có phải Chánh Lượng bộ đã sử dụng Apabhramśa không
- (2) Vấn đề về sự quy thuộc của *kinh Pháp Cú* bản Patna

Chương 3: Vùng Phật giáo ngôn ngữ Gandhāra và Phật điển Hán dịch (tr. 161-235)

1. Trường hợp *kinh A-hàm* Hán dịch
2. Trường hợp của Thuyết Nhất thiết hữu bộ
3. Trường hợp của đại thừa thời sơ kỳ

Chương 4: Sanskrit và Đại thừa (tr. 237-251)

1. Có phải thời sơ kỳ kinh điển Đại thừa là đã sử dụng Trung kỳ Ấn Độ ngữ (Prākṛit) hay không
2. Phật giáo đồ Đại thừa và việc biên chép kinh điển
3. Thời kỳ sử dụng Sanskrit và ý đồ của việc này
4. Tín giả tại gia và Sanskrit

Chương 5: Tín giả tại gia của đại thừa và việc biên chép kinh điển (tr.253-267)

Chương 6: Tứ Phần Luật/ Khotan/ Phật-đà-da-xá (tr. 269-277)

Chương 7: Tiếp điểm của Đại chúng bộ và *kinh Bát-nhã*: Lần theo manh mối bản đoạn phiên *kinh Bát thiên tụng Bát-nhã* mới xuất hiện (tr.279-293)

Chương 8: Sanskrit và Phật giáo (tr. 295-306)

1. Ngôn ngữ đức Phật đã sử dụng: tiếng Magadha
2. Việc sử dụng ngôn ngữ Sanskrit
3. Phạm vi hoạt động của Phật-đà và Bắc Tây Ấn Độ
4. Từ ngữ của dân chúng: Prākṛit
5. Ngôn ngữ đã được sử dụng thời sơ kỳ Đại thừa Phật giáo
6. Tiếng Gandhāra
7. Phật giáo Cellon và Sanskrit
8. Phật giáo diệt vong và Sanskrit

III. Khái yếu nội dung

Chương 1: Thái độ của đức Phật về ngôn ngữ: chương này đã cung cấp cho người đọc khá đầy đủ nguồn sử liệu từ Hán dịch về câu chuyện của hai tỳ-kheo thỉnh đức Phật sử dụng ngôn ngữ chuẩn của vệ-đà (*chandas*¹) theo ghi chép của các bộ phái thuộc Phật giáo Bắc truyền.

Hai tỳ-kheo vốn thuộc Bà-la-môn giáo cải đạo sang Phật giáo tên là Yamelu và Tckula, thỉnh cầu đức Phật sử dụng Chandas để thống nhất ngôn ngữ trong tăng đoàn, vì cảm thấy sự pha tạp ngôn ngữ do các tỳ-kheo vốn xuất thân từ các địa phương khác nhau. Tuy nhiên đức Phật đã từ chối lời thỉnh cầu này. Trong Phật điển ghi về lý do từ chối sử dụng ngôn ngữ Vệ-đà là vì việc này không làm cho “người chưa có tín tâm sanh tín tâm, người đã có tín tâm thì tín tâm ấy tăng trưởng”. Tuy nhiên tác giả suy đoán có lẽ đức Phật từ chối sử dụng ngôn ngữ này là vì (1) chư tăng sẽ phải nỗ lực để học tập ngôn ngữ mới khi vào giáo đoàn, và vì (2) đức Phật đã phê phán tư tưởng của Bà-la-môn giáo như: quy định giai cấp từ khi mới sinh ra, chủ trương ngã là bất diệt... nên đã từ chối sử dụng ngôn ngữ của Bà-la-môn giáo. Trong hai nhận định trên, cái thứ hai, tức do tư tưởng phản vệ-đà là giải thích phổ thông nhất.

Trong chương này, Tác giả cũng đã khảo sát quan điểm về ngôn ngữ của đức Phật dựa vào nhiều sử liệu, xoay quanh việc từ chối sử dụng Chandas trong nhiều văn bản. Điều này càng biểu hiện rõ sự nhất quán trong quan điểm của tác giả về thái độ của đức Phật đối với ngôn ngữ thuộc Bà-la-môn giáo.

Chương 2: Sanskrit và Giáo đoàn bộ phái Phật giáo

Bắt đầu từ nguồn sử liệu của Bu-ston (thế kỷ 13) ghi về ngôn ngữ mà các bộ phái Phật giáo đã sử dụng,² tác giả đã dựa vào thành quả của học giới hiện nay, nhất là việc đã đoán định được văn bản nào là thuộc bộ phái nào, căn cứ vào những thông tin có thể xác định được của

[1] *Chandas* là một trong sáu môn bổ trợ Vệ-đà học. Sáu môn ấy là, tế sự (*kalpa-sūtra*), âm thanh (*śikṣā*), luật văn (*chandasa*), thiên văn (*jyotiṣa*), ngữ nguyên (*nirukta*), văn pháp (*vyākaraṇa*). Tuy nhiên đôi khi từ *chandas* này cũng chỉ cho chính Vệ-đà (p.21).

[2] Theo ghi chép của Bu-ston thì Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ sử dụng Sanskrit, Đại Chúng bộ sử dụng Prākṛit hay Paisācī, Chánh Lượng bộ sử dụng Apabhramśa, Thượng Tọa bộ sử dụng Paisācī hay Apabhramśa.

những văn bản đó kết hợp cùng với kết quả khảo sát nội dung văn bia, thủ bản mới phát hiện, vùng địa lý hoạt động của các bộ phái... để giải quyết vấn đề.

Đầu tiên là Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ, tác giả chỉ ra *Bát kiên-độ luận* trong cưu Hán dịch có manh mối của ngôn ngữ Gandhāra, trong khi bản tân Hán dịch của nó (Huyền Trang dịch) có tên *Phát Trí luận* thì hiện có thủ bản tương đương được viết bằng Sanskrit, điều này cho tác giả kết luận là bộ luận này vốn đã không được viết bằng tiếng Sanskrit từ ban đầu. Về địa bàn hoạt động của bộ phái này, tác giả cho rằng ban đầu ở Mathurā (đã sử dụng ngôn ngữ Magadha), sau đó tiến dần về phía Tây Bắc, theo *Đại Tỳ-bà-sa luận* thì đương thời Hữu bộ có 2 phái ở Gandharā và ở Kasmir, vùng Tây Bắc này có Taxila là căn cứ địa của Bà-la-môn giáo và khoảng thế kỷ thứ nhất Hữu bộ cũng đã có thế lực đáng kể ở vùng này. Từ những sử liệu trên, tác giả đã suy ra Hữu bộ đã từng sử dụng ngôn ngữ Magadha, Gandhāra và từ khoảng thế kỷ thứ 2-3 trở đi đã dần dần chuyển sang sử dụng Sanskrit.

Về Hóa Địa bộ, tác giả đã khảo sát qua hai văn bia và *Ngũ Phần luật* để đoán định ngôn ngữ của bộ phái này. Theo đó ông kết luận bộ phái này khoảng trước sau tây lịch đã sử dụng ngôn ngữ Gandhāra, khoảng thế kỷ thứ 3 trở đi đã sử dụng Prākṛit, khoảng thế kỷ 5 trở đi đã dần dần sử dụng phương ngữ gần với Sanskrit.

Về Pháp Tạng bộ, mặc dù đã có học giả như E. Waldschmidt... khảo sát và cho ra kết luận rằng, học phái này ban đầu sử dụng ngôn ngữ Gandhāra, sau đó là Prākṛit gần Sanskrit và cuối cùng là hoàn toàn sử dụng Sanskrit. Tác giả đã khảo sát thêm dựa vào những tài liệu mà các học giả trước chưa đề cập như văn bia, tượng Bồ-tát có ghi tên học phái,... rồi cho ra kết luận rằng, học phái này khi còn hoạt động ở Mathura thì sử dụng Prākṛit, sau đó hoạt động ở Gandhāra thì sử dụng tiếng Gandhāra, và cuối cùng thì chuyển sang sử dụng Sanskrit.

Về Chánh Lượng bộ, Bu-ston ghi rằng bộ phái này sử dụng apabhraṃśa nhưng đó là thời kỳ Tantra sau này, tác giả khảo sát trên văn bia và kết luận là khoảng thế kỷ thứ 4 học phái này đã sử dụng ngôn ngữ gần với Sanskrit.

Về Độc Tử bộ, bộ phái có quan hệ anh em với Chánh Lượng bộ, tác giả đã dẫn ý theo Heinrich Lüders rằng bộ phái này đã sử dụng ngôn ngữ

hỗn hợp.

Chương 3: Vùng Phật giáo ngôn ngữ Gandhāra và Phật điển Hán dịch

Chương này tác giả đã chủ yếu dựa vào tài liệu được Hán dịch thời kỳ đầu rồi truy nguyên ra ngôn ngữ nguồn của nó. Kết quả được suy ra là những tài liệu Hán dịch thời kỳ này vốn là từ nguyên bản tiếng Gandhāra, khoảng từ thế kỷ thứ 3 t.tl. đến thế kỷ thứ 3 stl., tại vùng Gandhāra này bộ phái Phật giáo và đại thừa Phật giáo đã sử dụng ngôn ngữ này để biên chép Phật điển. Kết luận này của tác giả cũng phù hợp với một vài thành quả của sử học Phật giáo trong học giới hiện nay.

Chương 4: Sanskrit và Đại thừa

Trong khảo sát của chương này, tác giả hầu như kế thừa quan điểm của Edgerton, chia kinh điển Phật giáo Bắc truyền thành 3 nhóm, nhóm một là toàn văn đều thuộc Trung kỳ Ấn Độ ngữ (Prākṛit), nhóm hai là chỉ có phần kệ tụng thuộc Trung kỳ Ấn Độ ngữ, nhóm ba là cả kệ và trường hàng đều được Sanskrit hoá, gần với Sanskrit cổ điển (loại ngôn ngữ này Edgerton gọi là Buddhist Hybrid Sanskrit). Trong đó kinh điển đại thừa chiếm tỷ lệ chủ yếu là thuộc nhóm hai và ba. Tuy nhiên, theo những thủ bản đoạn phiên xuất hiện sau này của kinh Bát-nhã (khoảng thế kỷ thứ 2) thì được viết bằng ngôn ngữ Trung kỳ Ấn Độ, ngoài ra tác giả cũng giới thiệu kết quả nghiên cứu của những nhà nghiên cứu khác như Matsuda Kazunobu... cho thấy nhiều kinh điển đại thừa đã được viết bằng ngôn ngữ Gandhāra. Từ những kết quả này, tác giả suy đoán rằng, cũng như tình hình của các bộ phái Phật giáo đương thời sử dụng phương ngữ, kinh điển đại thừa thời kỳ đầu có lẽ đã sử dụng ngôn ngữ Trung kỳ Ấn Độ, mà đặc biệt là ngôn ngữ Gandhāra.

Trong chương này cũng có đề cập đến chi tiết đã từng được nghị luận trong học giới khoảng trăm năm trước đây. Rằng, Theo truyền thừa của Tích Lan (cũng là quan điểm của tác giả) thì đức Phật sử dụng ngôn ngữ Magadha, tuy nhiên dựa vào bản kịch (Diễn kịch luận) của Bharata (thế kỷ thứ 2 t.tl.) thì ngôn ngữ này được sử dụng cho các vai thuộc giai cấp hạ lưu. Cũng từ tài liệu diễn kịch, tác phẩm của Asvaghōṣa thế kỷ 1 stl. sử dụng Sanskrit cho vai đức Phật và các đệ tử của ngài, trong khi tiếng Magadha được sử dụng cho các vai ác nhân, vai giai cấp thấp. Từ chi tiết này cho thấy khoảng trước sau tây lịch Phật giáo đồ đã không còn coi trọng ngôn ngữ Magadha, mà thay vào đó là Sanskrit, cho thấy

được mạnh mẽ Phật giáo đồ bắt đầu sử dụng Sanskrit từ khi nào.

Chương 5: Tại gia tín giả của Đại thừa và việc biên chép kinh điển

Trong các kinh điển đại thừa đại biểu là *kinh Bát-nhã*, *kinh Pháp Hoa*... khuyến khích Phật tử tại gia cũng như xuất gia biên chép kinh điển. Tác giả suy đoán có lẽ là để phổ cập những kinh điển mới thành lập. Về khởi nguyên của việc biên chép Phật điển, theo truyền thừa của Cellon thì khoảng 100-50 năm trước tây lịch, nhân tình hình chư tăng ở xứ sở này bắt đầu chênh mảng, nên việc biên chép Phật điển được coi là việc làm cấp thiết để truyền thừa chánh pháp cho hậu thế. Trường hợp của kinh điển Đại thừa Phật giáo cũng thế, cùng với thời kỳ thành lập thì cũng bắt đầu việc biên chép, như là một phương tiện bố giáo. Tác giả đã chỉ ra rằng, theo các bản Sanskrit hiện còn và bản Hán dịch của *kinh Vô Lượng Thọ* thì có phần khuyến khích biên chép kinh điển, nhưng trong bản cưu Hán dịch của kinh này thì việc khuyến khích biên chép kinh điển không thấy được đề cập. Qua chương này, tác giả cũng đã đề xuất một vấn đề cần phải nghiên cứu chi tiết hơn, đó là việc chú trọng biên chép kinh điển trong Phật giáo đại thừa là từ khi nào, và kinh điển ấy đã được ghi bằng ngôn ngữ gì.

Chương 6: Tứ Phần Luật/ Khotan/ Phật-đà-da-xá

Chương này vốn là một bài báo khoa học của tác giả đã được công bố trên *the Journal of Indian and Buddhist Studies* No.40 vol.2 năm 1992. Khảo sát về nguyên ngữ của Hán dịch *Tứ Phần luật*. Theo tác giả, trong bản Hán dịch hiện nay của *Tứ Phần luật* có thể xác nhận được tung tích của ngôn ngữ Gandhāra. Thêm vào đó, trong hai dịch giả của văn bản này là Trúc Phật Niệm và Phật-đà-da-xá thì có Phật-đà-da-xá đã từng ở Khotan, thuộc vùng ngôn ngữ Gandhāra. Hai chi tiết này cho tác giả suy đoán có khả năng nguyên bản của *Tứ Phần luật* đã được Hán dịch từ ngôn ngữ Gandhāra.

Tuy nhiên sau khi tác giả công bố nghiên cứu này, có nhóm nghiên cứu thuộc trường đại học Göttingen công bố bản đoạn phiên Sanskrit tương đương của *Tứ Phần luật* được người Pháp phát hiện ở vùng Trung Á. Nên trong phần cuối của sách, tác giả bổ ký rằng *luật Tứ Phần* có ít nhất hai bản, một được viết bằng tiếng Gandhāra và một được viết bằng Sanskrit. Lý giải này cũng bổ túc và củng cố cho quan điểm của tác giả về ngôn ngữ của Pháp Tạng bộ trong chương 2 của sách.

Chương 7: Tiếp điểm của Đại chúng bộ và *kinh Bát-nhã*: Lần theo manh mối mảnh thủ bản hiện còn của *kinh Bát Thiên Tụng Bát-nhã* mới xuất hiện

Chương này tác giả đã khảo sát và chỉ ra những điểm giống nhau giữa thủ bản đoạn phiên của *kinh Bát-nhã Tám Ngàn Tụng* được xuất thổ ở vùng Bāmyan của Afghanistan và các văn bản đã được đoán định là của Đại Chúng bộ. Bằng cách so sánh một vài dụng ngữ đặc biệt vốn không được tìm thấy trong Sanskrit, tác giả cho rằng *Bát Thiên tụng* vốn từ ban đầu đã được viết bằng Prākṛit và có liên quan đến bộ phái này.

Việc Đại Chúng bộ có mối quan hệ mật thiết với sự khởi nguyên của kinh điển đại thừa đã được chú ý từ rất sớm. Trong đó liên quan đến tư tưởng Bát-nhã, ví dụ một chi tiết trong văn mạch giải thích cuộc đời đức Phật trong tác phẩm *Mahāvastu*³ của Đại Chúng bộ cũng là manh mối được xem là có sự gắn gũi về tư tưởng giữa Đại chúng bộ và kinh Bát-nhã.

Chương 8: Sanskrit và Phật giáo

Chương này có tên gần như tên của sách, là phần chủ đạo nêu quan điểm của tác giả. Đặc biệt chương này không khảo sát vấn đề theo sử liệu mà là sự tập hợp các quan điểm của tác giả chung quanh đề tài này, do đó không tránh khỏi sự chủ quan. Điều đáng nói nhất là tác giả đã cho rằng việc Phật giáo đồ dần dần chuyển sang sử dụng Sanskrit có liên quan đến sự diệt vong của Phật giáo ở Ấn-độ, nhưng tác giả đã không khảo sát vì sao, nguyên nhân gì mà Phật giáo đồ phải chuyển sang sử dụng ngôn ngữ này.

IV. Lời cuối

Tác giả đã hầu như để nguyên nội dung của các bài báo khoa học vốn đã xuất bản trước đây rồi in thành sách, do đó có vài chỗ trùng nội dung (ví dụ nội dung của tiết 2 chương 4 và nội dung của chương 5). Nhưng dù sao, người viết xem nghiên cứu này có nội dung làm sáng tỏ nhiều điểm mốc lịch sử, đã ít nhiều giải quyết được những thắc mắc liên quan

[3] "mặc dù chư Phật từ thiên vạn kiếp trước đã đạt đạo bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng vẫn thị hiện thời niên thiếu, điều này là vì để tùy thuận thế gian" (*Mahāvastu*, Vol.I, Sernart (ed.) p.170).

đến nguồn gốc ngôn ngữ của Phật giáo.

Trong bối cảnh ngành Phật giáo học hiện nay đang diễn tiến theo khuynh hướng chú trọng văn bản học, thì việc hiểu biết về nguồn gốc và tiến trình diễn biến của ngôn ngữ trong Phật giáo là điều thiết thực và hữu ích. Nội dung sách có giá trị cho những ai quan tâm đến vấn đề ngôn ngữ trong Phật giáo.

TN. TT.